

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện đấu thầu theo các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA

DỰ THẢO

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện đấu thầu theo các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) với những nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đã xác định hội nhập quốc tế là quá trình vừa hợp tác, vừa đấu tranh, đòi hỏi Việt Nam thể hiện tinh thần của một “đối tác tích cực, có trách nhiệm”. Điều này không dừng lại ở việc tham gia hay hưởng lợi từ cơ chế hợp tác, mà còn yêu cầu chủ động đóng góp bằng sáng kiến và giải pháp thực chất, thực hiện nghiêm túc cam kết quốc tế để củng cố hình ảnh một đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 59-NQ/TW còn đề ra phương hướng, nhiệm vụ giải pháp lớn về “Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã nêu rõ một trong những nội dung nhằm nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế là “Hoàn thiện cơ chế, nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức Việt Nam để bảo đảm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý quốc tế, định hình trật tự pháp lý quốc tế; tham gia tích cực vào việc xây dựng thể chế và pháp luật quốc tế: tận dụng hiệu quả, linh hoạt các lợi thế từ cam kết của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Xử lý tốt các vấn đề pháp

lý quốc tế phát sinh, nhất là tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế nhằm kịp thời bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước Việt Nam”.

- Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12/11/2018 của Quốc hội phê chuẩn Hiệp định CPTPP cùng các văn kiện liên quan. Theo đó, Hiệp định CPTPP và các văn kiện có liên quan chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2019, có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 14/01/2019.

- Nghị quyết số 102/2020/QH14 ngày 08/6/2020 của Quốc hội phê chuẩn Hiệp định EVFTA và các văn kiện liên quan. Theo đó, Hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực từ ngày 01/8/2020.

- Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 12/3/2021 của Chính phủ phê duyệt Hiệp định UKVFTA. Theo đó, Hiệp định UKVFTA chính thức có hiệu lực từ ngày 01/05/2021.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó đặt ra các nhiệm vụ: hoàn thiện pháp luật điều chỉnh mối quan hệ giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế; giải quyết hiệu quả các xung đột về thẩm quyền và pháp luật giữa Việt Nam và các quốc gia khác, bảo đảm tốt các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, cơ quan nhà nước Việt Nam.

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (Mục II.2) đã đặt ra nhiệm vụ: *“Khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện luật pháp trực tiếp liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp với Hiến pháp, tuân thủ đầy đủ, đúng đắn các quy luật của kinh tế thị trường và các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; nội luật hóa theo lộ trình phù hợp những điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên”.*

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/2/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/2/2025, Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025, trong đó yêu cầu tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên.

Việc xây dựng và ban hành Nghị định là cần thiết nhằm thực thi đầy đủ, trách nhiệm cam kết của Việt Nam về lựa chọn nhà thầu trong Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA, đảm bảo phù hợp với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về đẩy mạnh, hoàn thiện thể chế pháp luật, phù hợp với bộ máy của hệ thống chính trị.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Về yêu cầu thực thi các Hiệp định

Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA (sau đây gọi là các Hiệp định) đều có Chương riêng về mua sắm công, trong đó quy định nghĩa vụ mở cửa thị trường, đối xử bình đẳng giữa nhà thầu, hàng hóa, dịch vụ của các Nước thành viên và một số yêu cầu về thủ tục lựa chọn nhà thầu; cụ thể gồm:

a) Việt Nam có nghĩa vụ mở cửa thị trường mua sắm công trong phạm vi đã cam kết, được xác định theo các tiêu chí: ngưỡng giá trị gói thầu, danh mục cơ quan mua sắm, danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi cam kết và các trường hợp loại trừ. Nghĩa vụ mở cửa chỉ phát sinh khi đồng thời đáp ứng đầy đủ các tiêu chí này.

b) Đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định, khi tổ chức lựa chọn nhà thầu, cơ quan mua sắm phải cho phép nhà thầu, hàng hóa, dịch vụ từ các Nước thành viên được tham dự thầu theo nguyên tắc bình đẳng.

c) Việt Nam được áp dụng một số biện pháp ưu đãi trong nước theo lộ trình đã cam kết. Cụ thể, chủ đầu tư được quyền yêu cầu nhà thầu phải chào thầu và cung cấp hàng hóa xuất xứ trong nước, yêu cầu nhà thầu nước ngoài khi tham dự thầu phải liên danh với nhà thầu trong nước hoặc sử dụng nhà thầu phụ trong nước, yêu cầu nhà thầu nước ngoài chuyển giao công nghệ, hỗ trợ nghiên cứu phát triển và các biện pháp ưu đãi khác khi trúng thầu tại Việt Nam. Tổng giá trị ưu đãi trong nước mỗi năm có thể chiếm tới 40% tổng giá hợp đồng các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh và có lộ trình kéo dài đến năm 2044.

d) Bên cạnh các nghĩa vụ nêu trên, các Hiệp định cho phép mỗi Nước thành viên áp dụng trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu theo pháp luật trong nước với điều kiện không trái với các nguyên tắc và nghĩa vụ đã cam kết. Theo các Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12/11/2018 và số 102/2020/QH14 ngày 08/6/2020 của Quốc hội, Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 12/3/2021 của Chính phủ, các Bộ, ngành được giao rà soát, nội luật hóa, hướng dẫn thực thi cam kết của Việt Nam tại các Hiệp định CPTPP, EVFTA và UKVFTA.

Thực hiện nhiệm vụ được phân công, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 95/2020/NĐ-CP (được sửa

đổi, bổ sung tại Nghị định số 09/2022/NĐ-CP) để hướng dẫn thực hiện các Hiệp định nêu trên.

Nghị định này quy định cụ thể các tiêu chí xác định gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của các Hiệp định và các nguyên tắc, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu; đồng thời liệt kê cụ thể danh mục các cơ quan mua sắm, hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi cam kết.

Quá trình thực hiện Nghị định này đặt ra yêu cầu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2020/NĐ-CP vì một số lý do chủ yếu sau:

Thứ nhất, kể từ khi Nghị định số 95/2020/NĐ-CP được ban hành, hệ thống pháp luật về đấu thầu đã liên tục được sửa đổi, bổ sung theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục, đẩy mạnh phân cấp, tăng cường cơ chế tự chủ trong hoạt động đấu thầu. Trong khi đó, Nghị định số 95/2020/NĐ-CP được xây dựng trên cơ sở Luật Đấu thầu năm 2013 và các văn bản hướng dẫn trước đây, dẫn đến thiếu đồng bộ với pháp luật hiện hành về quy trình lựa chọn nhà thầu, thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu..., gây lúng túng cho chủ đầu tư trong tổ chức thực hiện.

Thứ hai, Nghị định số 95/2020/NĐ-CP quy định cơ quan mua sắm tổ chức đấu thầu nội khối, trừ trường hợp người có thẩm quyền xét thấy cần tổ chức đấu thầu quốc tế để mang lại hiệu quả cao hơn cho dự án, gói thầu. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, một số đơn vị có xu hướng hiểu và áp dụng quy định này theo hướng đấu thầu nội khối là bước thực hiện trước khi tổ chức đấu thầu quốc tế. Do vậy, trong một số trường hợp, chỉ sau khi không thu hút được nhà thầu tham dự đấu thầu nội khối thì chủ đầu tư mới chuyển sang tổ chức đấu thầu quốc tế, dẫn đến kéo dài thời gian lựa chọn nhà thầu và phát sinh thêm chi phí tuân thủ. Bên cạnh đó, chủ đầu tư gặp khó khăn khi muốn tổ chức đấu thầu quốc tế ngay từ đầu do lo ngại phải giải trình việc đáp ứng yêu cầu “hiệu quả cao hơn” trong khi chưa có tiêu chí cụ thể. Ngoài ra, việc giới hạn xuất xứ hàng hóa trong phạm vi các Nước thành viên Hiệp định cũng có thể làm hạn chế khả năng tiếp cận các hàng hóa chất lượng cao có xuất xứ từ các quốc gia ngoài phạm vi các Hiệp định.

Thứ ba, việc thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại bộ máy nhà nước, triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị trong thời gian qua và dự kiến tiếp tục trong thời gian tới đã làm thay đổi tên gọi và cơ cấu tổ chức, không còn hoàn toàn tương thích với danh mục cơ quan mua sắm đã cam kết tại các Hiệp định. Điều này ảnh hưởng trực tiếp tới công tác lựa chọn nhà thầu của các cơ quan, đơn vị đó và hiệu quả thực thi cam kết quốc tế của Việt Nam nói chung.

Từ các căn cứ nêu trên, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 95/2020/NĐ-CP là cần thiết nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, khắc phục các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn và tiếp tục thực thi đầy đủ, hiệu quả các cam kết quốc tế của Việt Nam.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

- Bảo đảm thực thi đầy đủ, nhất quán các cam kết của Việt Nam về mua sắm công trong các Hiệp định CPTPP, EVFTA và UKVFTA, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và nâng cao tính khả thi trong tổ chức thực hiện, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật đấu thầu hiện hành; kịp thời khắc phục các vướng mắc phát sinh, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hiệu quả kinh tế của hoạt động mua sắm công.

- Bảo đảm tính ổn định và khả năng cập nhật của quy định trong bối cảnh thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và tên gọi của một số cơ quan, đơn vị; tạo cơ sở pháp lý để xác định đúng cơ quan mua sắm và phạm vi gói thầu thuộc cam kết, hạn chế phát sinh cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Tuân thủ đầy đủ các quy định bắt buộc của các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA, bảo đảm nguyên tắc minh bạch, cạnh tranh, đối xử quốc gia và không phân biệt đối xử đối với các gói thầu thuộc phạm vi cam kết; đồng thời bảo đảm phạm vi điều chỉnh được xác định rõ, áp dụng đúng đối tượng.

- Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của pháp luật; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66-NQ/TW, chỉ quy định cụ thể các nội dung đặc thù theo Hiệp định và dẫn chiếu áp dụng pháp luật đấu thầu trong nước đối với những nội dung mà các Hiệp định không quy định cụ thể hoặc pháp luật trong nước đã có quy định tương thích.

- Bảo đảm tính khả thi, đơn giản, dễ áp dụng, tăng tính linh hoạt cho cơ quan mua sắm nhưng vẫn bảo đảm kỷ luật, kỷ cương.

- Bảo đảm cơ chế kế thừa và cập nhật phù hợp trong trường hợp cơ quan, đơn vị có thay đổi về tổ chức, tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, nhằm bảo đảm việc

xác định cơ quan mua sắm và phạm vi gói thầu thuộc cam kết được liên tục, thống nhất trong quá trình áp dụng.

- Tạo điều kiện để các chủ thể tham gia thị trường (nhà thầu trong nước và nhà thầu từ các Nước thành viên Hiệp định) tiếp cận, tìm hiểu và áp dụng quy định một cách thuận lợi, qua đó góp phần nâng cao năng lực tham gia, tăng tính cạnh tranh và hiệu quả của hoạt động mua sắm công trong khuôn khổ các Hiệp định.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

- Ngày //2026, Bộ Tài chính có văn bản số /BTC-QLĐT gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn. Ngày //2026, Bộ Tư pháp tổ chức họp Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định.

- Căn cứ ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định tại cuộc họp ngày / /2026 và ý kiến của Bộ Tư pháp tại báo cáo thẩm định số /BCTĐ-BTP ngày / /2026, Bộ Tài chính đã tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định để trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định bao gồm quy định về hoạt động lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuộc phạm vi cam kết của các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA, đáp ứng đầy đủ các điều kiện về giá gói thầu, danh mục cơ quan mua sắm, hàng hóa, dịch vụ theo cam kết.

- Đối tượng áp dụng của Nghị định là tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đấu thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA.

2. Bố cục

Dự thảo Nghị định có 7 Chương, 24 Điều và 3 Phụ lục kèm theo gồm những nội dung chủ yếu sau:

Chương I. Quy định chung

Chương II. Hình thức lựa chọn nhà thầu

Chương III. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Chương IV. Quy trình đấu thầu rộng rãi

Chương V. Quy trình chỉ định thầu

Chương VI. Xử lý tình huống

Chương VII. Điều khoản thi hành

Phần Phụ lục bao gồm:

- Phụ lục I: Gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA.
- Phụ lục II: Gói thầu chỉ thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP.
- Phụ lục III: Gói thầu chỉ thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

3.1. Một số nội dung cơ bản

a) Nhóm quy định về phạm vi điều chỉnh, điều kiện áp dụng và nguyên tắc thực thi cam kết

Dự thảo Nghị định quy định rõ phạm vi điều chỉnh và điều kiện xác định gói thầu thuộc phạm vi cam kết trong lĩnh vực mua sắm công theo các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA (Điều 1). Cụ thể, gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của các Hiệp định này là gói thầu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Là gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm của các cơ quan mua sắm thuộc danh mục đã cam kết theo các Hiệp định, bao gồm hầu hết các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các bệnh viện cấp Trung ương, cơ quan nhà nước thuộc thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

- Gói thầu có giá lớn hơn hoặc bằng ngưỡng giá quy định tại các Hiệp định.
- Gói thầu mua sắm các hàng hóa, dịch vụ cam kết theo các Hiệp định.
- Gói thầu không thuộc trường hợp được loại trừ khỏi các Hiệp định.

Trên cơ sở đó, dự thảo Nghị định cụ thể hóa các nguyên tắc cơ bản của Hiệp định như đối xử quốc gia, không phân biệt đối xử, yêu cầu về xuất xứ hàng hóa và các nội dung có tính nguyên tắc khác để bảo đảm thực thi đúng cam kết (Điều 5 và các điều khoản liên quan).

b) Nhóm quy định về đấu thầu nội khối, đấu thầu quốc tế

Nghị định số 95/2020/NĐ-CP đã thiết kế cơ chế đấu thầu nội khối đối với gói thầu thuộc phạm vi Hiệp định, theo đó cơ quan mua sắm có thể giới hạn phạm vi nhà thầu trong các Nước thành viên Hiệp định thay vì mở rộng cho tất cả các nhà thầu nước ngoài như đấu thầu quốc tế theo Luật Đấu thầu. Cơ chế này tạo điều kiện để chủ đầu tư tổ chức đấu thầu một cách có chọn lọc, chủ động lựa chọn

đối tượng tham dự thầu từ các thị trường đã được đánh giá có hệ thống tiêu chuẩn, chất lượng và uy tín phù hợp, qua đó nâng cao hiệu quả lựa chọn nhà thầu, tiết kiệm chi phí và giảm thiểu rủi ro liên quan đến hàng hóa, dịch vụ kém chất lượng.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai phát sinh một số khó khăn, vướng mắc đã nêu ở mục 2. Do đó, dự thảo Nghị định quy định rõ quyền của chủ đầu tư được lựa chọn ngay từ đầu việc áp dụng đấu thầu nội khối hoặc đấu thầu quốc tế; đồng thời, bổ sung quy định cho phép chủ đầu tư được mở rộng phạm vi yêu cầu xuất xứ hàng hóa từ các nước ngoài Hiệp định trong trường hợp cần thiết nhằm đa dạng hóa chủng loại hàng hóa, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, công nghệ và nguồn cung.

c) Nhóm quy định về minh bạch thông tin, ngôn ngữ và thời gian lựa chọn nhà thầu

Để bảo đảm minh bạch thông tin về đấu thầu theo cam kết tại các Hiệp định, dự thảo Nghị định quy định cụ thể trách nhiệm đăng tải thông tin đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; đồng thời quy định yêu cầu về tóm tắt thông báo mời thầu bằng tiếng Anh đối với một số trường hợp (Điều 7). Dự thảo Nghị định cũng quy định ngôn ngữ sử dụng trong đấu thầu nội khối và đấu thầu quốc tế, bảo đảm vừa tuân thủ yêu cầu tiếp cận thông tin của nhà thầu nội khối, vừa phù hợp điều kiện tổ chức thực hiện trong nước (Điều 8).

Về thời gian, các Hiệp định chỉ quy định một số mốc thời gian tối thiểu liên quan đến thời gian chuẩn bị hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu. Trong khi đó, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn đã quy định đầy đủ, chi tiết các mốc thời gian cho toàn bộ quy trình lựa chọn nhà thầu và đang được áp dụng ổn định trong thực tiễn. Do vậy, dự thảo Nghị định chỉ quy định các mốc thời gian theo cam kết tại các Hiệp định; đối với các nội dung về thời gian khác hoặc nội dung Hiệp định không quy định cụ thể, dự thảo Nghị định dẫn chiếu Luật Đấu thầu và Nghị định số 214/2025/NĐ-CP để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ (Điều 9 và các điều khoản dẫn chiếu).

d) Nhóm quy định về biện pháp ưu đãi và lộ trình áp dụng

Dự thảo Nghị định quy định cơ chế áp dụng biện pháp ưu đãi trong nước theo đúng lộ trình đã cam kết tại các Hiệp định, trong đó vận dụng cả các biện pháp đã được quy định tại Luật Đấu thầu (Điều 10), đồng thời quy định một số ưu đãi cho nhà thầu nội khối trong đấu thầu quốc tế (Điều 11).

đ) Nhóm quy định về hình thức lựa chọn nhà thầu

Các Hiệp định CPTPP, EVFTA và UKVFTA quy định 02 hình thức cơ bản là đấu thầu rộng rãi và chỉ định thầu. Trong khi đó, pháp luật đấu thầu hiện hành của Việt Nam quy định nhiều hình thức lựa chọn nhà thầu khác nhau như đấu thầu

rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện, chỉ định thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ, chào giá trực tuyến, mua sắm trực tuyến, tham gia thực hiện của cộng đồng, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt. Đối với hình thức chỉ định thầu, các Hiệp định xác định cụ thể một số ít trường hợp được phép áp dụng chỉ định thầu và không đặt ra hạn mức giá trị gói thầu; trong khi đó, Luật Đấu thầu quy định phạm vi áp dụng chỉ định thầu rộng hơn so với các Hiệp định. Để xử lý sự khác biệt này, Bộ Tài chính đề xuất như sau:

Thứ nhất, xem xét lồng ghép các trường hợp đặt hàng, giao nhiệm vụ vào các trường hợp chỉ định thầu mà không quy định thêm hình thức lựa chọn nhà thầu mới. Việc lồng ghép này chỉ áp dụng đối với các gói thầu đáp ứng điều kiện tương ứng của chỉ định thầu và không làm thay đổi phạm vi áp dụng chỉ định thầu so với cam kết theo Hiệp định (Điều 13).

Thứ hai, cụ thể hóa các trường hợp chỉ định thầu do tính chất khẩn cấp không lường trước được theo hướng bảo đảm vừa thống nhất với Luật Đấu thầu vừa phù hợp với điều kiện chỉ định thầu theo Hiệp định (Điều 13).

Cách tiếp cận này nhằm bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu tuân thủ đầy đủ cam kết quốc tế và yêu cầu đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật trong nước; đồng thời giữ được tính linh hoạt cần thiết cho chủ đầu tư trong giới hạn cho phép của Hiệp định.

e) Nhóm quy định về quy trình lựa chọn nhà thầu

Dự thảo Nghị định quy định một số vấn đề đặc thù theo cam kết tại các Hiệp định có liên quan tới việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phương pháp xác định giá gói thầu để xác định phạm vi điều chỉnh (Chương III và các điều khoản liên quan). Đối với quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu (đấu thầu rộng rãi không qua mạng; chỉ định thầu; xử lý tình huống), dự thảo Nghị định được xây dựng theo hướng dẫn chiếu áp dụng Luật Đấu thầu và Nghị định số 214/2025/NĐ-CP đối với những vấn đề mà các Hiệp định không quy định hoặc pháp luật trong nước đã có quy định tương thích (Chương IV, V, VI và các điều liên quan).

g) Nhóm quy định về danh mục cơ quan mua sắm trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy

Danh mục cơ quan mua sắm là một tiêu chí quan trọng xác định phạm vi mở cửa thị trường mua sắm công theo các Hiệp định, do nghĩa vụ mở cửa chỉ phát sinh đối với các cơ quan, đơn vị đã được liệt kê trong Phụ lục đã cam kết. Do vậy, việc xây dựng và cập nhật danh mục cơ quan mua sắm trong dự thảo Nghị định phải gắn trực tiếp với phạm vi cam kết theo các Hiệp định.

Trong thời gian qua, cùng với chủ trương sắp xếp, tổ chức lại bộ máy nhà nước, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị, phát sinh tình huống tên gọi, cơ cấu thay đổi so với danh mục đã cam kết. Nếu không được xử lý rõ trong dự thảo Nghị định, chủ đầu tư có thể gặp khó khăn khi xác định gói thầu có thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định hay không, đồng thời phát sinh rủi ro áp dụng không thống nhất giữa các cơ quan mua sắm.

Do đó, dự thảo Nghị định quy định theo hướng liệt kê đầy đủ các cơ quan mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định trên cơ sở bám sát phạm vi cam kết, đồng thời đối chiếu với quy định hiện hành về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị để cập nhật tên gọi phù hợp. Bên cạnh đó, để giải quyết tình huống thay đổi tên gọi và cơ cấu tổ chức của các cơ quan mua sắm trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước đang tiếp diễn, dự thảo Nghị định có quy định cơ chế xử lý cụ thể, bảo đảm nguyên tắc kế thừa, hạn chế phát sinh cách hiểu khác nhau trong áp dụng (Chương VI và điều khoản liên quan).

3.2. Nội dung chuyển tiếp

Dự thảo Nghị định dự kiến sẽ thay thế Nghị định số 95/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 09/2022/NĐ-CP). Để bao quát các trường hợp phát sinh trong giai đoạn chuyển tiếp, đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và tính khả thi trong tổ chức thực hiện, dự thảo Nghị định quy định điều khoản chuyển tiếp theo hướng:

- Đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA đã được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu nhưng đến ngày Nghị định có hiệu lực thi hành chưa phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu, trường hợp có nội dung không phù hợp với quy định của Nghị định này thì phải phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu cho phù hợp.

- Đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA đã phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu trước ngày Nghị định có hiệu lực thi hành nhưng có thời điểm đóng thầu sau ngày Nghị định có hiệu lực thi hành và chưa đến thời điểm đóng thầu, trường hợp có nội dung không phù hợp hoặc trái với quy định của Nghị định thì phải sửa đổi cho phù hợp.

- Đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA đã mở thầu trước ngày Nghị định có hiệu lực thi hành thì tiếp

tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 95/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 09/2022/NĐ-CP).

3.3. Về hiệu lực thi hành

Dự thảo Nghị định được trình ban hành theo trình tự, thủ tục thông thường và có hiệu lực trong vòng 45 ngày kể từ ngày ban hành.

3.4. Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền

Dự thảo Nghị định đã được hoàn thiện trên cơ sở giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến của Bộ Tư pháp, ý kiến của các bộ, ngành, địa phương và không có vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền.

V. TÍNH TƯƠNG THÍCH, SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỚI CÁC CAM KẾT QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM; BẢO ĐẢM YÊU CẦU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH

1. Hiện nay, Việt Nam đã ký kết, áp dụng 03 hiệp định có nội dung về cam kết mở cửa thị trường mua sắm công, bao gồm các Hiệp định CPTPP, EVFTA và UKVFTA. Dự thảo Nghị định được xây dựng nhằm hướng dẫn thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc phạm vi cam kết mua sắm công theo các Hiệp định nêu trên.

Trên cơ sở rà soát tổng thể, dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp, tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, thể hiện ở các nội dung chính sau:

- Về phạm vi áp dụng: Dự thảo Nghị định quy định rõ điều kiện để xác định gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh theo các tiêu chí cam kết (ngưỡng giá trị; danh mục cơ quan mua sắm; danh mục hàng hóa, dịch vụ; trường hợp loại trừ), qua đó bảo đảm thực thi đúng cam kết.

- Về nguyên tắc nền tảng của các Hiệp định: Dự thảo Nghị định nội luật hóa các nguyên tắc nền tảng của các Hiệp định, bảo đảm nhà thầu, hàng hóa và dịch vụ của các Nước thành viên được tiếp cận và tham dự thầu trên cơ sở bình đẳng đối với gói thầu thuộc phạm vi cam kết.

- Về minh bạch thông tin, ngôn ngữ và thời gian trong lựa chọn nhà thầu: Dự thảo quy định yêu cầu công khai thông tin và một số nội dung đặc thù theo Hiệp định, đồng thời dẫn chiếu áp dụng pháp luật đấu thầu trong nước đối với nội dung Hiệp định không quy định cụ thể, bảo đảm thống nhất và khả thi.

- Về biện pháp ưu đãi và lộ trình áp dụng: Dự thảo quy định rõ việc áp dụng ưu đãi trong nước theo đúng lộ trình đã cam kết.

2. Dự thảo Nghị định không quy định nội dung ảnh hưởng đến yêu cầu về quốc phòng, an ninh. Việc xác định phạm vi áp dụng của Nghị định và các trường hợp loại trừ được thực hiện theo đúng cam kết trong các Hiệp định và phù hợp với quy định của pháp luật trong nước, bảo đảm nguyên tắc bảo vệ lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH; SỰ CẦN THIẾT VÀ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành Nghị định

Dự thảo Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính mới và cơ bản kế thừa cơ chế tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành; các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi điều chỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc triển khai thi hành Nghị định không làm phát sinh tổ chức bộ máy mới, không làm tăng biên chế, không đặt ra yêu cầu đầu tư mới về hạ tầng kỹ thuật ngoài các hệ thống hiện có phục vụ công khai thông tin đấu thầu.

Dự thảo Nghị định không làm phát sinh vấn đề giới đáng kể, không tạo rào cản hoặc tác động bất lợi đến cơ hội, điều kiện tiếp cận và thụ hưởng quyền, lợi ích hợp pháp của các nhóm giới trong quá trình tổ chức thực hiện.

Các nguồn kinh phí phát sinh để thi hành Nghị định sẽ được cân đối từ: nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Thời gian trình ban hành

Trên cơ sở hoàn thiện hồ sơ theo quy định, Bộ Tài chính dự kiến trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định trong tháng 4/2026, bảo đảm kịp thời thay thế Nghị định số 95/2020/NĐ-CP và thống nhất với hệ thống pháp luật đấu thầu hiện hành, đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện trong thực tiễn.

3. Sự cần thiết và tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định không quy định thủ tục hành chính mới, không bổ sung thành phần hồ sơ, không tăng số lượng bước thực hiện so với Nghị định số 95/2020/NĐ-CP.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét Hồ sơ xây dựng Nghị định, bao gồm:

- (1) Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định.
- (2) Dự thảo Nghị định.
- (5) Bảng so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, QLĐT ().

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quốc Phương